

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

Số: 94/2019/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Sê, ngày 14 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N; Địa chỉ: Số xxx đường K, H, Hà Nội; Người đại diện theo Pháp luật là ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N.

Người đại diện theo ủy quyền bà Đỗ Thị Việt H – Giám đốc Chi nhánh Gia Lai; Địa chỉ: Số xxx đường Q, TP. P, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-VCB-PC ngày 01/4/2019 của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N).

Bà H có giấy ủy quyền ngày 09/7/2019 ủy quyền cho ông Nguyễn Hồ Trung A – Phó Trưởng Phòng khách hàng bán lẻ Chi nhánh ngân hàng TMCP N Gia Lai; Địa chỉ: Số xxx đường Q, TP. P, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B; Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B công nhận tính đến ngày 06/11/2019, bị đơn có vay, còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần N thông qua Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP N số tiền 757.114.247 đồng (bảy trăm năm mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và nợ lãi là 57.114.247 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 5813/18/CT ngày 26/12/2018, đã được các bên giao kết.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N thông qua Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP N số tiền 757.114.247 đồng (bảy trăm năm mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) một lần vào ngày 06/02/2020.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên mà bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/04A/NHNT ngày 02/4/2015 được công chứng chứng thực tại Văn phòng Công chứng X được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/4/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, tỉnh Gia Lai để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 07/11/2019, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Nên bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N thông qua Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP N số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) vào ngày 06/02/2020.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Do bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bị đơn là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ nộp 17.142.285 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng) { $[20.000.000 \text{ đ} + (757.114.247 \text{ đ} - 400.000.000 \text{ đ}) \times 4\%]$: 2} là tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N thông qua Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 16.545.000 đồng (bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002xxx ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phụng